

UNIQUE ARTISTIC LANGUAGE IN JIN YONG'S MARTIAL ARTS NOVELS

Nguyen Thi Cam Anh

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	25/10/2023	Jin Yong's martial arts novels are a unique phenomenon in contemporary Chinese literature. In Jin Yong's artistic world, artistic language is an important element, which was painstakingly refined by the writer during the creative process. So why is the artistic language in Kim Dung's martial arts novel able to attract such a many numbers of readers? We clarify this issue in the content of the article. The article uses literary and interdisciplinary research methods. The method of analyzing literary works aims to clarify the characteristics of the artistic language that the writer creates in the work. The interdisciplinary research method allows us to exploit artistic language from the perspectives of culture, history, society, cinema... to see the beauty, uniqueness and mastery of Jin Yong in his work. From there, the article provides a new perspective for readers when approaching Kim Dung's martial arts novels - a unique literary phenomenon of China.
Revised:	18/12/2023	
Published:	18/12/2023	
KEYWORDS		
Chinese literature		
Contemporary literature		
Jin Yong		
Martial arts novels		
Artistic language		

ĐẶC SẮC NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT VÕ HIỆP CỦA KIM DUNG

Nguyễn Thị Cẩm Anh

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	25/10/2023	Tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung là một hiện tượng độc đáo trong nền văn học đương đại Trung Quốc. Trong thế giới nghệ thuật của Kim Dung, ngôn ngữ nghệ thuật là một yếu tố quan trọng, được nhà văn dày công trau chuốt trong quá trình sáng tác. Vậy vì sao ngôn ngữ nghệ thuật trong tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung lại có khả năng thu hút đông đảo bạn đọc đến như vậy? Vấn đề này được chúng tôi làm rõ trong nội dung bài viết. Để giải quyết vấn đề, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích tác phẩm văn học và phương pháp nghiên cứu liên ngành. Phương pháp phân tích tác phẩm văn học giúp làm sáng rõ những đặc trưng trong ngôn ngữ nghệ thuật mà nhà văn tạo lập trong tác phẩm. Phương pháp phân tích liên ngành hỗ trợ khai thác ngôn ngữ nghệ thuật trong tác phẩm từ các góc độ văn hóa, lịch sử, xã hội, điện ảnh... để thấy được nét đẹp, sự độc đáo và tài năng bậc thầy của Kim Dung trong việc vận dụng ngôn ngữ. Từ đó, bài viết cung cấp thêm một cách nhìn nhận mới cho độc giả khi tiếp cận với tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung – một hiện tượng văn học rất riêng của Trung Quốc.
Ngày hoàn thiện:	18/12/2023	
Ngày đăng:	18/12/2023	
TỪ KHÓA		
Văn học Trung Quốc		
Văn học đương đại		
Kim Dung		
Tiểu thuyết võ hiệp		
Ngôn ngữ nghệ thuật		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9056>

Email: anhntc@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

135

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Tiểu thuyết võ hiệp là một hình thức văn học lâu đời và độc đáo của Trung Quốc. Mặc dù từng bị coi là thể loại “cận văn học”, nhưng tiểu thuyết võ hiệp đã dần tạo được chỗ đứng trên văn đàn với những tên tuổi như Hoàn Châu Lâu Chủ, Kim Dung, Lương Vũ Sinh, Cổ Long.... Nếu như Hoàn Châu Lâu Chủ với trí tưởng tượng siêu phàm của mình đã nâng tiểu thuyết võ hiệp lên một tầm cao mới thì Kim Dung lại là nhà văn có công đưa tiểu thuyết võ hiệp chính thức bước chân vào văn đàn, trở thành một hiện tượng quan trọng và nổi bật của nền văn học đương đại Trung Quốc. Kim Dung bắt đầu sáng tác vào khoảng những năm 50 của thế kỉ XX, để lại khối lượng tác phẩm đồ sộ gồm 15 bộ tiểu thuyết với khoảng 1050 vạn chữ. Tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung nhanh chóng phổ biến khắp Hồng Kông, Đài Loan, Trung Quốc và thế giới với số lượng độc giả lên tới “*con số thiên văn*” [1, tr. 11]. Cho đến nay, mặc dù đã trải qua hơn nửa thế kỉ nhưng tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung vẫn có sức hút mạnh mẽ với độc giả trên toàn thế giới.

Đến với tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, người đọc bị cuốn hút vào thế giới giang hồ rất riêng và độc đáo, “*không giống với bất kì một tác phẩm văn học kinh điển nào*” [2], được đắm mình trong những tình tiết li kì, những môi trường đẹp mà éo le, trắc trở cũng như những trận tỉ thí võ công đẹp mắt nhưng không kém phần hào hùng và hiệp nghĩa. “*Thông qua tiểu thuyết, Kim Dung muốn gửi gắm những tâm tư tình cảm của mình về phẩm chất tốt đẹp của con người, suy tư trăn trở trong cuộc sống, về tình trạng xã hội, về vấn đề dân tộc.... Tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung hệ thống hóa tất cả kiến thức từ y học, tôn giáo, văn hóa, lịch sử, tâm lí, võ thuật... nhằm cung cấp cho việc tiếp nhận bạn đọc nhiều chủ đề hấp dẫn và mới lạ*” [3, tr. 83].

Ở Việt Nam, tiểu thuyết Kim Dung được dịch và giới thiệu từ rất sớm, nhưng phải đến những năm 2000, khi Việt Nam đứng trên quan điểm phê bình mới, tiểu thuyết Kim Dung mới được nhìn nhận lại với tư cách một hiện tượng văn học thực thụ. Các nhà nghiên cứu Việt Nam [3] – [6] đã ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực sáng tạo của Kim Dung như: nội hàm văn hóa – lịch sử sâu sắc, thế giới nhân vật đa dạng, cốt truyện lôi cuốn, tình tiết li kì, kết cấu đồ sộ.... Trong đó, ngôn ngữ nghệ thuật cũng là một trong những yếu tố tạo nên thành công tiểu thuyết của Kim Dung. “*Ngôn ngữ tiểu thuyết Kim Dung lão luyện, vững chãi, ít nhiều có phong độ của ngôn ngữ văn chương truyền thống*” [7, tr. 7]. Hay như giáo sư Khúc Gia Nguyên trong các kì hội thảo về Kim Dung đã từng khẳng định: “*Nó là ngôn ngữ văn học hiện đại trên cơ sở thu dưỡng cổ Hán ngữ sâu sắc, đồng thời tiếp thu hình tượng hóa của ngôn ngữ kịch bản điện ảnh và tính chặt chẽ của những nhà bình luận chính trị. Bởi thế, ngôn ngữ có được sự cô đọng, hàm súc có sức cảm hóa mãnh liệt và sinh động như truyền thần*” [8, tr. 239]. Nhận thức rõ điều đó, bài viết tập trung phân tích những nét đặc sắc về ngôn ngữ nghệ thuật trong tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, từ đó mong muốn góp thêm một hướng khai thác về thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết Kim Dung ở Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu, nguồn tư liệu

Đối tượng nghiên cứu chính của bài viết là những đặc sắc về ngôn ngữ nghệ thuật trong tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, vì vậy, chúng tôi sử dụng nguồn ngữ liệu chính là tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung, trong đó tập trung vào các tác phẩm như *Thiên long bát bộ* [9], *Anh hùng xạ điêu* [10], *Ỗ Thiên đồ long kí* [11], *Hiệp khách hành* [12], *Lộc đỉnh kí* [13],.... Để giải quyết vấn đề, chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích tác phẩm văn học và phương pháp nghiên cứu liên ngành. Phương pháp phân tích tác phẩm văn học giúp làm sáng rõ những đặc trưng trong ngôn ngữ nghệ thuật mà nhà văn tạo lập trong tác phẩm. Phương pháp phân tích liên ngành hỗ trợ khai thác ngôn ngữ nghệ thuật trong tác phẩm từ các góc độ văn hóa, lịch sử, xã hội, điện ảnh... để thấy được nét đẹp, sự độc đáo và tài năng bậc thầy của Kim Dung trong việc vận dụng ngôn ngữ.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Sự khéo léo và tài tình trong việc kết hợp ngôn ngữ cao nhã và ngôn ngữ đại chúng

Kết hợp giữa cao nhã và đại chúng là một trong những ranh giới nghệ thuật và ý tưởng thẩm mỹ mà không ít các nhà văn Trung Quốc theo đuổi. Trong đó, Kim Dung là một trong số những nhà văn thành công nhất khi kết hợp một cách khéo léo và hài hòa giữa ngôn ngữ cao nhã và đại chúng trong tác phẩm của mình. Đây cũng chính là một trong những đặc trưng nghệ thuật nổi bật trong sáng tác của Kim Dung, giúp nhà văn có được số lượng độc giả đông đảo. Đặc điểm trong tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung chính là *“người thanh kẻ tục đều có thể thưởng thức được (nhã tục cộng thưởng)”* [14, tr. 384]. Kim Dung một mặt kế thừa những nét đặc sắc của tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc, một mặt dùng lối văn Bạch thoại kết hợp với những yếu tố văn hóa truyền thống Trung Hoa tạo nên những lời văn vừa bình dị, gần gũi nhưng cũng không kém phần sinh động, sâu sắc, uyên bác. Như giáo sư Trần Bình Nguyên, Đại học Bắc Kinh đã từng nhận xét: *“Kim Dung đã đơn giản hóa tư tưởng Nho – Phật – Đạo, cùng với cảm kỳ thi họa và những yếu tố trong văn hóa Trung Quốc, cho nên có thể nói truyện võ hiệp Kim Dung như những bài nhập môn về văn hóa Trung Quốc”* [15, tr.4]. Ngôn ngữ trong tiểu thuyết Kim Dung vì vậy không giống với tiểu thuyết võ hiệp truyền thống, mà đạt tới cảnh giới giao hòa giữa ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ bình dân. Sự bình dị mà tinh tế của ngôn ngữ được thể hiện qua những câu chữ dễ đọc, dễ hiểu. Kim Dung luôn ưu tiên sử dụng các từ ngữ giản dị, mộc mạc, cách diễn đạt mạch lạc nhưng tỉ mỉ. Vì thế, các nội hàm văn hóa uyên thâm trong lời văn của Kim Dung lại không hề làm khó bất kỳ đối tượng độc giả nào. Cách miêu tả về võ thuật của Kim Dung là một ví dụ tiêu biểu.

Võ thuật trong tiểu thuyết Kim Dung gắn liền với các triết lý tinh tế, sâu sắc và uyên bác của Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, là sự kết hợp đầy sáng tạo với các môn nghệ thuật truyền thống của văn hóa Trung Hoa như: cầm kỳ thi họa, thư pháp..., nhưng qua ngòi bút của Kim Dung, các chiêu thức võ công này trở nên vô cùng gần gũi, dễ hiểu mà không kém phần đẹp mắt. Khi miêu tả về môn võ Ý Thiên Đồ long công của Trương Tam Phong, Kim Dung viết:

“Chỉ thấy ông viết một lần (...), tổng cộng là hai mươi bốn chữ, ngón tay loang loáng như rồng bay phượng múa, nét bút càng lúc càng dài nhưng động tác của bàn tay càng lúc chậm, càng về sau càng tung hoành bay bướm, giống như đang thi triển quyền cước. Trương Thúy Sơn ngưng thần quan sát, tâm trạng vừa hoảng sợ vừa vui mừng: hai mươi bốn chữ do sự phụ sở tác đều hợp nhất, xuyên suốt với nhau, rõ ràng tạo thành một môn võ học cao siêu cực điểm, mỗi một chữ đều có bao hàm chiêu số, phương thức biến báo. Chữ “long” và chữ “phong” nét bút nhiều nhất, chữ “đao” và chữ “hạ” nét bút ít nhất, nhưng dù là chữ có nhiều nét cũng không có cảm giác khẩn trương, chữ có ít nét cũng không thấy thô lậu, chỉ thấy hết sức gọn gàng trầm trọng, khi thu vào giống như con sâu đo (xích hoặc chỉ khuất), khi bung ra hết sức nhanh nhẹn, như con thỏ lao mình (giải thố chỉ thoát), thông suốt tuyệt luân, cường mãnh hùng hậu” [11, tr. 106 – 107].

Các tính từ so sánh được sử dụng một cách tài tình cùng những câu văn cân đối, lưu loát, đã vẽ nên trước mắt độc giả hào khí tàng ẩn của thư pháp cùng với sự mạnh mẽ, hào hùng của quyền pháp - một sự kết hợp độc - lạ, nhưng không hề khó nắm bắt. Thệ bút của thư pháp được khai triển bởi các thế đánh của võ thuật vừa thể hiện được tinh thần tự do, phóng khoáng của nhân vật võ hiệp, vừa tạo nên vẻ đẹp sinh động, đầy chất thơ cho từng câu văn. Cũng chính nhờ lĩnh hội được môn tuyệt học này mà Trương Thúy Sơn đã đánh bại được Kim Mao Sư Cương Tạ Tồn trong đại hội Vương Bàn Sơn.

Bên cạnh đó, Kim Dung thường xuyên vận dụng ngôn ngữ gần gũi với đời sống bằng văn phong hài hước, dí dỏm. Mối liên hệ giữa ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ bình dân trong thế giới ngôn ngữ nghệ thuật của Kim Dung còn có sự góp mặt của một hệ thống các ngôn ngữ thoả mạ như *“Cẩu Tạp Chủng”* [12] – cái tên Vệ Tứ Nương đặt cho Thạch Phá Thiên sau khi bắt cậu về vùng núi hoang làm con nuôi trong Hiệp khách hành, *“xú hòa thượng, nhà sư chết chém, thầy chùa chết đâm”* [9] là cách Thiên Sơn Đồng Mộc cùng Linh Thú núi Phiêu Diêu dùng để thoả mạ Hư Trúc – một nhà sư trẻ có Phật lực cao cường và tính cách đoan chính trong *Thiên Long*

Bát Bộ, “*Lão đại Hán gian*” – ám chỉ Bình Tây vương Ngô Tam Quế, “*Tiểu Hán gian*” – phò mã Ngô Ứng Hùng trong *Lộc đình kí*.... Thậm chí, những câu chửi xuất phát từ chính trong cuộc sống của người dân, mặc dù có phần thô thiển, tục tĩu như “*mẹ kiếp*”, “*mẹ nó*”, “*phường đê tiện*”, “*mười tám đời tổ tiên tôn quân rùa đen*”, “*thằng ranh con*”, “*con bà mày*”.... cũng được Kim Dung đưa vào trong tác phẩm và vận dụng nó một cách hiệu quả, làm gia tăng những yếu tố bất ngờ và thú vị cho câu chuyện. Điều đáng nói là Kim Dung đã đưa những ngôn ngữ bình dân này vào trong văn chương một cách hết sức tự nhiên, hoàn toàn phù hợp với ngữ cảnh và tính cách nhân vật. Thế giới hiệp khách trong tiểu thuyết Kim Dung quá nửa là những kẻ bàng môn tả đạo, bắt gà, trộm chó, cướp của, giết người một cách phi nghĩa, vì vậy chuyện thóa mạ, chửi bới hoàn toàn phù hợp với phong văn hóa của những nhân vật này. “*Kim Dung đã biết dung nạp cái nhẽ và cái tục, sử dụng cái tục để tạo ra cái nhẽ. Thủ pháp diễn đạt của ông là thủ pháp của nhà văn thượng thừa*” [14, tr. 139]. Có lẽ cũng chính vì vậy, tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung mới có thể thu hút được độc giả thuộc nhiều nhóm xã hội với trình độ văn hóa, nghề nghiệp, lứa tuổi và giới tính khác nhau đến như vậy.

3.2. Ngôn ngữ hình tượng, sinh động, gần gũi với ngôn ngữ điện ảnh

Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Kim Dung chỉ để lại 14 bộ tiểu thuyết “*Phi tuyết liên thiên xạ bạch lộc, tiểu thư Thần Hiệp Ý Bích Uyên*” và 1 truyện ngắn “*Việt nữ kiếm*” – một con số không nhiều so với các nhà văn khác. Tuy nhiên, cả 15 tác phẩm này đều đã được chuyển thể thành phim điện ảnh và phim truyền hình với nhiều thể hệ tài tử của Trung Quốc. Kim Dung trở thành quán quân trong số những tác giả có tác phẩm được chuyển thể thành phim. Dù là các bậc cổ nhân như La Quán Trung, Thi Nại Am, Ngô Thừa Ân, Tào Tuyết Cần hay các nhà văn hiện đương đại như Tào Ngụ, Mạc Ngôn... cũng không thể vượt qua được Kim Dung bởi số lượng tác phẩm được chuyển thể. Tính hình tượng sắc nét, sinh động, gần gũi với ngôn ngữ điện ảnh là một trong những lí do đưa tiểu thuyết Kim Dung nên duyên với môn nghệ thuật thứ bảy.

Tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung không chỉ truyền tải đến độc giả những câu chuyện hấp dẫn, li kì mà còn có khả năng huy động tối đa trí tưởng tượng của người đọc, khiến người đọc có được những trải nghiệm thị giác, thính giác, thậm chí xúc giác một cách đầy thú vị. Năng lực xuất thần này được Kim Dung thể hiện rõ nét trong cách miêu tả các trận giao tranh võ thuật. Trận đại chiến giữa Kiều Phong và toàn bộ quần hùng võ lâm tại Tụ Hiền Trang trong *Thiên Long bát bộ* được đánh giá là một trong ba trận quyết đấu khủng khiếp nhất trong toàn bộ 15 tác phẩm võ hiệp của Kim Dung. Ngay từ khi Kiều Phong xuất hiện một cách đơn thương độc mã ở Tụ Hiền Trang, tác giả đã miêu tả một cách hết sức tỉ mỉ, chi tiết và vô cùng sinh động.

“*Trong giây phút yên lặng, chỉ nghe thấy tiếng vó lộc cộc cùng tiếng bánh xe lăn lộc cộc trên phiên đá, một cỗ xe lừa chậm rãi đi thẳng đến trước cổng lớn, nhưng không dừng lại, từ cổng lớn tiến thẳng vào trong. Hai anh em họ Du nhúu đôi lông mày, chỉ cảm thấy thái độ ngênh ngang này cực kì vô lễ.*”

Chỉ nghe lạch cạch mấy tiếng, bánh xe lừa đã vượt qua ngạch cửa, một đại hán đang cầm cương ngồi nơi chỗ xa phủ. Chiếc xe thì buông rèm rủ thấp, không biết bên trong có chứa những gì, quần hùng không hện mà cùng chăm chú hướng tầm mắt về phía đại hán đang ngồi trên xe.

Hóa ra người đó mặt vuông, thân hình cao lớn, vai rộng ngực nở, nét mặt bình thường nhưng trông rất oai nghiêm, chính là Kiều Phong, tiền nhiệm bang chủ Cái Bang” [9, tr. 912].

Những từ tượng thanh được tác giả vận dụng một cách hiệu quả, vừa miêu tả thành công không khí tĩnh lặng đầy căng thẳng tại Tụ Hiền Trang, vừa thể hiện được sự chăm chú và thái độ kinh ngạc của đám cao thủ võ lâm trước sự xuất hiện của Kiều Phong. Không ai có thể nghĩ rằng Kiều Phong lại dám một mình xuất hiện ở nơi mà quần hùng võ lâm đang quy tụ để lên kế sách trừ khử mình như vậy. Kim Dung đã tập trung điểm nhìn vào chiếc xe đang tiến tới cùng với hình ảnh của nhân vật chính. Cảnh tượng mọi con mắt đang dồn hết vào từng bước di chuyển của chiếc xe hiện ra trước mắt người đọc. Cách di chuyển điểm nhìn từ xa đến gần, từ toàn cảnh chiếc xe đến vị trí của nhân vật chính không khác gì sự di chuyển của ống kính máy quay, để rồi nét

mặt, thân hình và phong thái của Kiều Phong được đặc tả một cách rõ nét. Ngôi bút của Kim Dung vì vậy không thua kém gì khả năng thể hiện bằng hình ảnh của ngôn ngữ điện ảnh.

Hay như khi miêu tả trận giao tranh giữa Trương Vô Kỵ và Diệt Tuyệt sư thái – nữ trưởng môn phái Nga Mi tại đỉnh Quang Minh trong *Ỗ thiên đồ long kí*, Kim Dung đã không bỏ qua một chiêu thức hay một diễn biến nào trong trận giao đấu:

“Diệt Tuyệt sư thái bay phốc lên, giương kiếm khều giữa khoảng không. Không chờ Trương Vô Kỵ rơi xuống, kiếm đã loang loáng bọc kín xung quanh thân chàng tới mấy thước. Trương Vô Kỵ đang trên lưng chừng trời, không sao tránh được, khi thanh bảo kiếm của Diệt Tuyệt sư thái quét ngang, chỉ cần Trương hạ thấp xuống chừng một thước thì đôi chân lập tức bị phạt đứt, nếu hạ xuống chừng ba thước thì toàn thân bị phạt làm đôi.

Tình thế nguy hiểm vạn phần, (...) chàng cầm thẳng kiếm xuống, mũi kiếm của thanh Bạch Hồng chống thẳng vào mũi kiếm của thanh Ỗ Thiên, thanh Bạch Hồng oằn lại, nghe đánh “cắc” một tiếng, lưỡi kiếm rung lên, Trương Vô Kỵ đã có lực để nhảy vọt lên.

Diệt Tuyệt sư thái tung người lên, soạt soạt soạt đâm liên ba phát, (...) Trương Vô Kỵ đành phải vung kiếm chống đỡ, keng một tiếng, thanh Bạch Hồng trong tay chỉ còn một nửa. (...) Cánh tay của Diệt Tuyệt sư thái tê dại, hổ khẩu đau nhói...” [11, tr. 723 – 724].

Chỉ trong một đoạn văn ngắn, Kim Dung đã vận dụng và kết hợp một cách tối đa những động từ mạnh thể hiện động tác dứt khoát, kịch liệt với những tính từ biểu thị sự căng thẳng cùng những từ tượng thanh đầy sinh động. Mọi âm thanh, hình ảnh và cảm giác đều được truyền đến độc giả qua từ ngữ. Quá trình đấu võ được mô tả một cách tỉ mỉ với những chiêu thức liên hoàn. Người đọc vì vậy cũng không khỏi lo lắng cho Trương Vô Kỵ trong tình thế đầy hiểm nguy. Không chỉ dừng lại ở một cảnh, một chiêu võ hay một môn phái nhất định, Kim Dung có thể nói đã chần chu trong từng phân cảnh. Ông miêu tả võ công một cách sinh động, tỉ mỉ mà không hề rập khuôn. Tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung xuất hiện hàng ngàn võ công nhưng môn võ nào cũng được hình tượng hóa, nghệ thuật hóa bằng những hình ảnh mới mẻ, đẹp mắt và đầy thú vị. Mỗi một chiêu thức đều được miêu tả kĩ lưỡng, hiện hiện rõ nét trước mắt người đọc. Đó cũng chính là một trong những nét độc đáo, không giống với bất kì nhà văn nào của Kim Dung. Ở thế hệ sau, Cổ Long được coi là một “quái tài” trong giới tiểu thuyết võ hiệp, cũng để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc với những màn giao tranh võ công hấp dẫn. Tuy nhiên, cách miêu tả võ công của Cổ Long lại nhấn mạnh tốc độ, tập trung vào tâm lí và ý chí của hai bên giao chiến chứ không chú trọng đến tính đẹp mắt trong từng chiêu thức như Kim Dung. Sự chần chu, kĩ lưỡng và chu toàn trong cách miêu tả của Kim Dung vì vậy thể hiện rất rõ ý thức nghiêm túc của nhà văn trong cách vận dụng ngôn ngữ.

Tính sinh động của ngôn ngữ trong tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung còn thể hiện trong cách tạo hình nhân vật của tác giả. Bày tỏ quan điểm về vấn đề này, Kim Dung trong *Lời tự đề tựa* dành cho các tác phẩm của mình đã từng bộc bạch: *“Tôi chỉ có một nguyện vọng là không lặp lại những nhân vật, tình tiết, tình cảm thậm chí cả chi tiết mình đã viết”* [10]. Vì vậy, trong tác phẩm của Kim Dung, những nhân vật có tên lên đến hàng trăm, hàng nghìn người nhưng mỗi nhân vật đều có những tính cách, tạo hình riêng biệt. Dù là nhân vật chính hay phụ, Kim Dung đều có ý thức trong việc tạo hình nhân vật, chú tâm miêu tả từ nét mặt, dáng vẻ, trang phục, lời nói... Hiếm khi người đọc có thể tìm thấy những điểm tương đồng hoặc sự mờ nhạt về dung mạo của các nhân vật. Qua cách miêu tả sắc nét, linh hoạt, người đọc dễ dàng tưởng tượng ra hình ảnh của nhân vật. Ví như Tiểu Long Nữ xuất hiện trong *Thần điêu đại hiệp* qua con mắt của Dương Quá:

“Dương Quá ngẩng đầu lên, thấy cánh tay nhỏ nhắn trắng như ngọc mở rèm, một thiếu nữ bước vào. Nàng mặc chiếc áo trắng nhẹ như the, người nàng như bao bọc trong sương khói, tuổi nàng trạc mười sáu, mười bảy; ngoài mái tóc đen ra, toàn thân nàng trắng như tuyết, nét mặt xinh đẹp tuyệt vời, chỉ có điều nước da thiếu máu, trắng đến lạ lùng (...) Thân sắc ấy lạnh giá, thanh sạch như băng tuyết và cũng giá lạnh như băng tuyết (...) Tiếng nói của nàng dịu dàng, uyển chuyển song giọng nàng chẳng thấy chút ấm áp nào” [10, tr. 137 – 138].

Với hàng loạt các từ về màu trắng cùng sắc thái lạnh, Kim Dung đã vẽ nên trước mắt độc giả một Tiểu Long Nữ xinh đẹp, dịu dàng trong sự thanh khiết nhưng cũng đầy lạnh lùng. Làn da

trắng, nét mặt trắng, trang phục trắng cho đến bàn tay lạnh, tiếng nói lạnh, ánh mắt cũng băng giá đã trở thành vẻ đẹp đặc trưng của Tiểu Long Nữ. Cách miêu tả này hoàn toàn phù hợp với xuất thân của một đứa trẻ bị bỏ rơi, sống trong Cô Mộ, không hề được giao tiếp với thế giới bên ngoài như nàng. Sự lạnh giá ở nàng cũng chính là biểu hiện của thực tế khi không được sống trong xã hội loài người, hoàn toàn không biết đến những giao tiếp hàng ngày hay những mối quan hệ nhân tình thế thái như Tiểu Long Nữ.

Thêm vào đó, khi xây dựng thể giới nhân vật trong tiểu thuyết võ hiệp của mình, Kim Dung còn cá tính hóa nhân vật bằng những ngôn ngữ đặc trưng. Điều này thấy rõ trong cách tác giả xây dựng hình tượng nhân vật Vi Tiểu Bảo với hệ thống ngôn ngữ tục tằn mà khôi hài. Dưới ngòi bút của Kim Dung, Vi Tiểu Bảo trở thành nhân vật “*phản anh hùng*” từ xuất thân, môi trường sống, tính cách cho đến lí tưởng sống, vì vậy ngôn ngữ thô lỗ trong lời nói của Vi Tiểu Bảo đạt đến trình độ tốt đỉnh, là một trong những dấu hiệu nhận biết và làm phong phú hình tượng nhân vật. Mẹ là kĩ nữ, Vi Tiểu Bảo sinh ra và lớn lên trong kĩ viện – một xã hội thu nhỏ với đầy rẫy những tử sắc với đủ hạng người phức tạp, do vậy dù bản tính thông minh, nhanh nhẹn, trọng nghĩa khí nhưng ở nhân vật vẫn nổi lên tính cách tinh quái, giao hoạt, liều lĩnh, thô lỗ qua lối nói tục tĩu được Kim Dung dày công xây dựng cho nhân vật. Những câu chửi “*mẹ kiếp*”, “*mẹ mày chửi*”, “*đồ chết dẫm thối tha*”, “*con bà nó*”, “*con mẹ nó*”, “*thằng vô lại*”... gần như trở thành câu cửa miệng của Vi Tiểu Bảo. Ngay khi xuất hiện trong tiểu thuyết *Lộc đỉnh kí*, khi đứng ra bên vực mẹ mình, nhân vật đã tạo ấn tượng mạnh với độc giả:

“Bất thành linh từ mẹ nhà trên, một thằng bé mười hai mươi ba tuổi chui ra, lớn tiếng chửi: ‘Mày dám đánh mẹ tao! Mày là thằng bị cấm sừng chết dẫm thối tha, mày ra khỏi nhà thì trời đánh thánh vật mày, bàn tay mày lập tức rụng, thối rữa cả cánh tay mày, thối lan lên lưỡi mày, mày nuốt cả máu mũi vào bụng, thối nát cả bụng dạ mày (...) Mày là thằng hàng muối, nhà mày lăm muối, bà mày, mẹ mày, vợ mày chết đem mà ướp muối, coi như thịt lợn sẽ đưa ra đường mà bán, một xu ba cân, nhưng cũng chẳng ai mua cái thịt ướp thối đấy đâu...” [13, tr. 51 – 52].

Một tiếng chửi dài, thô tục và độc địa, một mặt cho người đọc hiểu rõ tính cách hạ lưu của nhân vật, nhưng cũng thấy được sự linh hoạt, thông minh của một cậu bé 12 – 13 tuổi. Câu chửi dồn dập, dùng muối để chửi anh bán hàng muối, khiến đối phương rơi vào thế lúng túng, phần nộ mà không kịp phản đòn. Tiếng chửi dường như đã trở thành một thứ võ công độc đáo của riêng Vi Tiểu Bảo. Hình tượng Vi Tiểu Bảo bởi vậy trở nên đầy sống động. Tất cả những điều này đã tạo nên tính hình tượng sắc nét và hấp dẫn trong ngôn ngữ nghệ thuật của tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung.

3.3. Kế thừa và phát huy ngôn ngữ của văn hóa truyền thống

Kim Dung là nhà văn có ý thức cao trong việc vận dụng ngôn ngữ hiện đại với ngôn ngữ Hán cổ và ngôn ngữ văn hóa truyền thống, vì vậy, đọc tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung, người đọc được đắm chìm trong thế giới ngôn ngữ không chỉ sinh động, mới mẻ mà còn mang đậm màu sắc cổ điển, huyền bí của văn hóa Á Đông.

Trước tiên, Kim Dung rất tích cực vận dụng thơ cổ và thành ngữ vào trong tác phẩm của mình. Điều này không chỉ tạo bầu không khí đậm chất văn hóa trong tác phẩm mà còn thể hiện vốn hiểu biết dày dặn của nhà văn về văn hóa truyền thống phương Đông nói chung và Trung Quốc nói riêng. Đây đồng thời cũng là một cách hiệu quả trong việc lưu giữ, truyền bá và khuếch trương những nét đặc trưng của văn hóa cổ Trung Hoa. Điển hình hơn cả là sự vận dụng từ *Kinh thi* và thơ Đường – hai đỉnh cao nghệ thuật trong thơ ca cổ điển của Trung Quốc.

Ví dụ: Câu ca thể hiện tình cảm yêu đương thắm thiết của đôi trai gái trong *Kinh Thi* như:

*“Đông lô chán chán,
Hạ vũ tuyết.
Thiên địa hợp,
Nãi cảm dĩ quân tuyết.”*
(Thượng Da)

Dịch nghĩa:

“ Mùa đông sấm chớp
Mùa hè tuyết rơi
Trời đất hợp làm một
Mới dám chia lìa với chàng ”

Những câu ca này đã được Kim Dung dùng trong tiểu thuyết *Tuyết Sơn phi hồ* để thể hiện mối tình hòa hợp, sâu sắc của Hồ Phi và Miêu Nhượng Lan.

Hay trong tiểu thuyết *Ỗ thiên đồ long kí*, khi miêu tả cảnh Trương Thúy Sơn khắc chữ trên vách núi trong trận tỉ thí với Tạ Tốn, Kim Dung đã viện dẫn câu thơ trong bài *Thảo thư ca hành* (Lí Bạch) để nhấn mạnh sức mạnh vừa uyển chuyển vừa uy lực trong bút kiếm của Trương Thúy Sơn. Không chỉ vậy, Kim Dung còn dùng thơ cổ để đặt tên cho môn thức võ công. Tiêu biểu là môn võ do Thích Trường Phát truyền dạy cho Dịch Vân trong tác phẩm *Liên Thành Quyết* đã được Kim Dung mệnh danh từ câu thơ “*Thiên hoa lạc bất tận, xứ xứ điểu hàm phi*” trong bài *Túc Long hưng tự* của thi nhân Kỳ Vô Tiềm đời Đường. Cách đặt tên như vậy không chỉ làm giảm đi không khí đẫm máu của các trận giao tranh mà còn làm tăng chất thơ cho ngôn ngữ của tác phẩm.

Không dừng lại ở việc trích dẫn đơn thuần, Kim Dung còn sáng tác rất nhiều bài thơ thuộc thể cổ thi hoặc lấy thơ ca truyền thống làm nguồn cảm hứng để sáng tác. Bộ tiểu thuyết *Hiệp khách hành* là một ví dụ tiêu biểu. *Hiệp khách hành* vốn là một trong những bài thơ nổi tiếng của Lý Bạch nhưng khi đi vào tiểu thuyết của Kim Dung, thi phẩm đã trở thành một pho võ công quý giá mà chỉ có người thật thà, thuần phác, ít tâm cơ nhất mới có thể lĩnh hội được. Thạch Phá Thiên hay Cửu Tập Chung vì không biết chữ nên mới từ đồ hình của Hán tự mà khám phá và đắc thủ được môn thần công mà các cao thủ võ lâm đã phải bỏ ra mấy chục năm nghiên cứu vẫn không tìm ra nổi. Đây cũng chính là một sự kết hợp rất độc đáo khiến cho thơ có võ và ngược lại võ có thơ. Kim Dung không chỉ tiếp thu tinh thần hiệp khách từ cổ nhân mà còn vận dụng nó, nhìn nhận nó bằng con mắt rất riêng, rất lạ của mình. Chất thơ vì vậy cũng thấm đượm trong ngôn ngữ tiểu thuyết Kim Dung.

Ngoài ra, Kim Dung rất tích cực trong việc sử dụng các cụm cố định, thành ngữ cổ trong lối hành văn của mình. Thành ngữ vốn là một hiện tượng ngôn ngữ có một vị trí quan trọng trong văn hóa cũng như trong quá trình phát triển của văn học Trung Quốc. Người Trung Quốc cổ xưa đã rất khéo léo trong việc sử dụng các thành ngữ 4 chữ để biểu đạt những vấn đề, những sự vật phức tạp trong cuộc sống. Kim Dung đã kế thừa và vận dụng điều đó. Trong tiểu thuyết của mình, nhà văn thường cách tân hoặc sáng tạo ra những thành ngữ rất phù hợp với những ngữ cảnh cụ thể như: “*thất tương bát chủ*” (mồm năm miệng mười), “*bình bạnh vô đoan*” (vô duyên vô cớ), “*thổ băng ngỗ liệt*” (đất lở ngôi tan), “*lão tu thành nộ*” (xấu hổ hóa khùng), “*thê bệnh tử tán*” (vợ ốm con lìa), “*thảm bất kham ngôn*” (thảm hết chỗ nói), “*cân chiết cốt đoan*” (gân đứt xương rời), “*tinh cấp trí sinh*” (nguy cấp sinh khôn)... Có thể nói, đây là một cách vận dụng rất thông minh của Kim Dung khi đã tận dụng triệt để hình thức ngắn gọn, giản dị và tính khái quát cao độ của thành ngữ vào tác phẩm, khiến việc thể hiện các võ công cũng như những trận giao tranh căng thẳng được đơn giản hóa mà vẫn đảm bảo rõ nét và đủ ý. Sức biểu cảm của ngôn từ vì vậy cũng được tăng cao.

Thứ hai, việc kế thừa và phát huy văn hóa truyền thống còn thể hiện ở việc Kim Dung vận dụng điển tích, điển cố cùng các sách cổ vào tác phẩm của mình. Trong tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung, độc giả dễ dàng nhận thấy nhiều môn võ, thậm chí tên nhân vật được đặt dựa trên nền tảng các điển tích, điển cố và sách cổ. Ví dụ, trong tiểu thuyết *Thần điêu hiệp lữ*, các chiêu thức của môn võ “*Mỹ nữ quyền pháp*” – môn võ Dương Quá sử dụng như: “*Nhất khiêu khuyên quốc*”, “*Tây Thi bồng tâm*”, “*Điêu Thuyền bá nguyệt*”, “*Chiêu Quân xuất tái*”, “*Quý phi tú tửu*”, “*Tắc Thiên thủy liêm*”... đều có nguồn gốc từ những điển cố trong lịch sử văn học Trung Quốc. Hay trong tiểu thuyết *Thiên long bát bộ*, Kim Dung đã dùng câu “*Ô tử chi đoạt chu dã!*” (Ghét màu tía hung ác lẫn át màu đỏ) trong thiên “*Dương hóa*” (*Luận ngữ*) để đặt tên cho hai chị em A Tử và A Châu – con gái của Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc. Cách đặt tên như

vậy một mặt thể hiện tính cách trái ngược của hai nhân vật, một mặt bộc lộ thái độ yêu ghét phân minh của Kim Dung. Ở tiểu thuyết *Tiểu ngạo giang hồ*, tên của Lệnh Hồ Xung và Nhậm Doanh Doanh cũng được cho là kết quả của việc vận dụng câu nói “*Đại doanh nhược xung, kì dụng bất cùng*” (Đây mà như voi, dùng mãi chẳng hết) trong chương 45, sách Lão Tử. Hay tên của nhân vật Tiểu Long Nữ trong *Thần Điêu đại hiệp* cũng được lấy ý tưởng từ nhân vật nữ thần trong chương Tiêu Dao Du, sách Trang Tử.... Ngay cả cách đặt tên các chương trong tác phẩm cũng cho thấy sự dụng công của Kim Dung khi mỗi tác phẩm đều có cách đặt tên chương rất độc đáo. Có tác phẩm sử dụng hình thức câu đối – một trong những tinh hoa của văn hóa chữ Hán, như *Thư kiếm ân cừ lục*: “*Cổ Đạo Đẳng Câu Kinh Bạch Phát, Ngụy Loan Khoái Kiếm Chí Thanh Linh*” (Núi hoang hào kiệt trừ ung cầu, Dọc đường ti kiếm gặp anh hùng), hay trong *Bích huyết kiếm*: “*Nguy Bang Hàng Thục Đạo, Loạn Thế Hoại Trường Thành*” (Đường loạn đầy nguy hiểm, Vua tự hủy trường thành). Ở một số tác phẩm như: *Anh hùng xạ điêu*, *Thần điêu hiệp lữ*, Kim Dung lại vận dụng những cụm cố định 4 chữ – một kiểu câu với tiết tấu âm nhạc rõ nét được hình thành và phát triển từ Kinh thi. Thậm chí, nếu đọc kĩ, người đọc sẽ phát hiện rằng đôi khi tên chương trong toàn bộ tác phẩm cũng có thể liên kết với nhau thành một bài thơ hoàn chỉnh. Tiểu thuyết *Ỗ thiên đồ long kí* là một ví dụ tiêu biểu. Từ đó, chúng ta có thể cảm nhận rõ được tầng ý nghĩa sâu xa cũng như vẻ đẹp sâu sắc, thâm thúy của di sản văn hóa truyền thống Trung Hoa trên phương diện ngôn ngữ. Tiểu thuyết Kim Dung vì vậy không chỉ đẹp về mặt nội dung mà còn có giá trị thẩm mỹ cao về mặt hình thức. Ý thức kế thừa và phát huy ngôn ngữ trong văn hóa truyền thống của Kim Dung cũng trái ngược với quan niệm về cách hành văn đơn giản, ngắn gọn, đậm tính hiện đại như Cổ Long – một cây bút võ hiệp tôn sùng và chịu ảnh hưởng nhiều bởi lối viết của nhà văn Mỹ thế kỉ XX – Hemingway.

4. Kết luận

Với những nỗ lực không ngừng trong cách vận dụng và sáng tạo ngôn ngữ, Kim Dung dường như đã tạo ra một thế giới trò chơi ngôn ngữ độc nhất vô nhị và đầy sức hấp dẫn. Sự độc đáo này là một minh chứng sắt đá cho tài năng bậc thầy của Kim Dung. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Kim Dung dùng 17 năm để sáng tác, nhưng lại bỏ ra 10 năm chỉ để sửa chữa, gia công lại từng câu từng chữ cho 15 bộ tiểu thuyết. Điều này chứng tỏ thái độ nghiêm túc trong sáng tạo nghệ thuật cũng như ý thức sử dụng ngôn ngữ vô cùng cẩn thận của một nhà văn chân chính. Yêu cầu tỉ mỉ về ngôn ngữ chính là lí do tiểu thuyết của ông vừa uyên bác, vừa giản dị, gần gũi, trở thành cầu nối giữa truyền thống và hiện đại. Nhờ cách vận dụng ngôn ngữ một cách khéo léo, tinh tế và đầy chất trí tuệ như vậy, độc giả mới có thể dễ dàng đi sâu vào thế giới nghệ thuật và cảm nhận giá trị tư tưởng sâu xa, thâm thúy của tác phẩm. Ngôn ngữ nghệ thuật trong tiểu thuyết Kim Dung vì vậy không chỉ tạo nên sắc màu văn hóa cho tác phẩm mà còn góp phần không nhỏ trong việc đưa tiểu thuyết võ hiệp – một loại hình tiểu thuyết độc đáo của Trung Quốc ra thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. Tran, *Jin Yong - works and public opinion*. Literary Press, Hanoi, 2001.
- [2] V. T. Tran, “From the martial arts novel of Jin Yong discusses the characteristics of popular literature,” *Journal of Literary and Arts*, vol. 394, pp. 52-58, Apr. 2017.
- [3] T. B. L. Nguyen, “The adaptation of Kim Dung's novel into several art forms in Vietnam,” *Scientific Journal of Saigon University*, vol. 25, pp. 77-83, Dec. 2017.
- [4] T. M. Nguyen, “Five typical artistic features of Kim Dung's fictions,” *Journal of military foreign language studies*, vol. 11, no. 1, pp. 62-67, 2018.
- [5] T. M. Nguyen, “A preliminary probe into Jin Yong's influence on Vietnamese Martial Arts fiction,” *Journal of Neijiang Normal University*, no. 3, pp. 49-51, 2018.
- [6] T. T. Nguyen, “The translation and transmission of Chinese Kung Fu novels in Vietnam,” *Chinese culture*, no. 01, pp. 151-162, 2016.
- [7] T. M. C. Nguyen, “Wuxia novel – from Jin Yong to Gu Long,” *HNUE Journal of science, Social Sciences*, vol. 65, no. 2, pp. 3-9, 2020.

- [8] V. T. Nguyen and T. C. Pham, *Jin Yong's novel through international conferences 1998 & 2003*. Writers Association Publishing House, Hanoi, 2004.
- [9] Y. Jin, *Tianlong Eighth Division*. Literary Press, Hanoi, 2004.
- [10] Y. Jin, *Legend of the Condor Heroes*. Literary Press, Hanoi, 2001.
- [11] Y. Jin, *Heaven Sword and Dragon Sabre*. Literary Press, Hanoi, 2002.
- [12] Y. Jin, *Ode to Gallantry*. Literary Press, Hanoi, 2003.
- [13] Y. Jin, *The deer and the cauldron*. Literary Press, Hanoi, 2002.
- [14] N. D. Duong, *Jin Yong's pen and sword*. Times Publishing House, Hanoi, 2015.
- [15] T. A. On and T. H. Ho, *Enjoy the martial arts novel of Jin Yong*. Literary Press, Hanoi, 2002.